

Bản án số:10/2018/HSST
Ngày 27 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Đức Cường.

- Bà Dương Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:10/2018/TLST-HS ngày 01/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS, ngày 12/6/2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D, sinh ngày 20/11/1992, tại xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú:Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo:Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn C, sinh năm 1970 và bà:Nguyễn Thị B (tức Trần Thị B),sinh năm 1971;Vợ là: Lèng Thị T, sinh năm 1996, bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích; chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

-Người bị hại: Anh Đỗ Quang H, năm sinh 1981.

Nơi cư trú:Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Anh Bàn Văn H, năm sinh1973

Nơi cư trú: Thôn B 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn Đ, năm sinh 1994

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Anh Phí Hữu N, năm sinh 2000

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Anh Phạm Đắc Kh, năm sinh 1980

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 14/3/2018 Đỗ Văn D đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra mở rộng, D đã khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2018 đến ngày 03/3/2018 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là 02 chiếc xe mô tô tại xã B, huyện B cụ thể:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng tháng 2/2018, Phạm Văn Đ ở cùng thôn có gọi điện cho Đỗ Văn D nhờ mua hộ 01 xe máy Dream Việt không có giấy tờ để đi lại. Khi đó D hiểu xe không có giấy tờ là xe được cầm cố nhưng quá hạn không lấy và không có giấy tờ. D có đi tìm mua hộ Đ nhưng chưa tìm được xe như ý. Ngày 25/02/2018, D được mời đến đám cưới con ông Th ở B 1, Bảo Nhai, Bắc Hà. Nghĩ đến đám cưới đông người và chưa tìm được xe cho Đ, nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trước khi đi D chuẩn bị 01 cờ lê; 01 đầu tơ vít để phá khóa xe. Sau đó D điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 24K6-1950 của mình đi vào đám cưới. Khoảng 9 giờ cùng ngày vào đến nơi, D để xe của mình tại hành lang đường bên phải gần bãi đất trống, giáp nhà ông V ở Bảo Tân 1, Bảo Nhai, Bắc Hà. Quan sát xung quanh, D phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 24P3-7002 của anh Đỗ Quang Huân ở thôn Cốc Mẩn, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng dựng gần vị trí Dương để xe. Thấy không có ai, Dương đến gần, sử dụng cờ lê, tơ vít đã chuẩn bị trước tháo cốp trái xe, giật dây TK của xe rồi nổ máy điều khiển về hướng Bắc Ngầm. Trên đường đi, D gọi điện cho Đ báo đã mua được xe và hẹn Đ vào ngã ba Bắc Ngầm nhận xe, Đ đồng ý. Khi đến xưởng sản An Nghiệp tại Km 38 xã Xuân Quang, D rẽ vào đường đi mỏ đá cách đường quốc lộ khoảng 50m rồi dừng lại, dùng cờ lê tháo biển kiểm soát của xe vừa trộm được giấu ở bụi cây bên cạnh đường. Sau đó D tiếp tục điều khiển xe đến ngã ba Bắc Ngầm thì gặp Đ. D bán xe cho Đ với giá 4.500.000 đồng, Đ trả tiền rồi đi xe về. D bắt xe ôm vào Bảo Nhai lấy xe của mình rồi đi về nhà.

- **Vụ thứ hai:** Do quen biết với Phạm Văn Đ nên Phí Hữu N là người cùng thôn có nhờ Đ mua hộ một xe 01 xe máy Dream Việt không có giấy tờ để đi lại. Ngày 01/03/2018, Đ gọi cho D nhờ mua xe, D đồng ý. Ngày 02/3/2018, D gọi điện cho Đ ứng trước 1.000.000 đồng mua xe, Đ đồng ý. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/3/2018, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 24P6-7656 vào xã Bảo Nhai chơi. Khi đi qua cửa hàng xe máy Hà Thành tại Bảo Nhai, D phát hiện phía bên phải đường theo hướng đi có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 24B1-191.83 của anh Bàn Văn H ở B 1, Bảo Nhai, Bắc Hà, xe vẫn cầm chìa khóa, D nảy sinh ý định trộm cắp. D điều khiển xe đi qua khoảng 50m để quan sát, sau đó quay lại cắt xe cạnh đường gần đó đi bộ về phía đường rẽ vào trường THPT số 2 Bắc Hà, đối diện cửa hàng xe máy Hà Thành tiếp tục quan sát, được khoảng 15 phút, thấy không có ai trông coi xe. D đi bộ qua đường rồi mở khóa điện của xe, dắt xuống lòng đường nổ máy điều khiển về hướng Bắc Ngầm. Trên đường đi, D gọi cho Đ và nói “Anh mua được xe rồi”, Đức hẹn D mang xe đến Km 5 thuộc thôn L, Xuân Quang, Bảo Thắng. Khi đến Bắc Ngầm, D rẽ vào một nhà dân mượn 01 cờ lê để tháo biển kiểm soát xe vừa trộm cắp được. Sau khi tháo xong, D giấu vào bụi cây ven đường, trả cờ lê rồi điều khiển xe về hướng thị trấn Phố Lu. Đến khu vực đường rẽ vào UBND xã Tri Quang, D gặp Đ. D bán xe cho Đ với giá 5.000.000 đồng, do đã ứng trước 1.000.000 đồng nên Đ trả nốt cho D 4.000.000 đồng còn lại. Sau đó D bắt xe ôm quay lại Bảo Nhai lấy xe của mình, trên đường về D có lấy biển kiểm soát đã tháo trước đó của xe mô tô vừa trộm cắp rồi mang về nhà mình cất giấu.

Tại cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 14/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Hà kết luận xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDREAM màu sơn nâu, biển kiểm soát 24P3-7002 trị giá 16.150.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Hà kết luận xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDREAM màu sơn nâu, biển kiểm soát 24B1-191.83 trị giá 20.900.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-BH ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Điều 173 khoản 1; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 585; Điều 589 Bộ Luật dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Văn D phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn Đ số tiền trị giá 02 chiếc xe mô tô đã mua là: 9.500.000 đồng (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 106 khoản 3 điểm b BLTTHS. Trả lại cho Đỗ Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, loại xe Trung Quốc, màu sơn nâu, số máy VDTFS150FHG-004623, số khung VDTPC 600127014623, xe cũ, đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, số IMEI1: 30104170356213, IMEI2: 301014170356221, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel 4G có số seri 8984.0480.0000.3197.603.

Áp dụng Điều 106 khoản 2 điểm c BLTTHS; Điều 47 khoản 1 điểm a BLHS 2015: tịch thu tiêu hủy 01 Cờ lê hai đầu bằng kim loại, kích thước 12,5 cm. Một đầu đường kính 10mm, một đầu đường kính 8 mm; 01 đầu tô vít bằng kim loại hình lục lăng, kích thước 8 cm, một đầu dẹt hai cạnh; 01 biển kiểm soát bằng kim loại có ghi các chữ, số 24K9-3766; 01 biển kiểm soát bằng kim loại có ghi các chữ, số 24P6-6159.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn D: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai do muốn có tiền tiêu sài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại huyện Bắc Hà, đó là ngày 25/02/2018 đã trộm cắp 01 xe mô tô BKS 24P3-7002 của anh Đỗ Quang H và ngày 03/3/2018 đã trộm cắp 01 xe mô tô BKS 24B1-191.83 của anh Bàn Văn H để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo. Xét thấy, bị cáo D đã lợi dụng sự sơ hở của anh H và anh H, khi quan sát thấy không có người trông coi nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc xe mô tô có tổng trị giá tài sản là 37.050.000 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bảo Thắng. Bị cáo đã tự thú và khai ra hành vi trộm cắp tài sản trước đó tại huyện Bắc Hà giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án. Bị cáo bị Công an huyện Bảo Thắng khởi tố vụ án, khởi tố bị can, nhưng chưa xét xử. Do vậy, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản gì, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Quang H và anh Bàn Văn H là người bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản do bị cáo D trộm cắp. Nay các anh không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn Làng Bạc, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng là người đã mua 02 chiếc xe mô tô do bị cáo D trộm cắp đem bán. Khi mua anh Đ không biết đó là xe do D trộm cắp mà có, sau khi mua xe anh Đ đã sử dụng 01 chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lại và bán lại cho Phí Hữu N 01 chiếc xe mô tô. Quá trình điều tra anh Đ, anh N đã giao nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Phạm Văn Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền trị giá 02 chiếc xe mà anh đã bỏ tiền ra mua là

9.500.000 đồng (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*) theo như biên bản đã thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh Phạm Văn Đ là có căn cứ, nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

Đối với anh Phí Hữu N, sinh năm 2000, trú tại thôn Làng Bạc, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng là người đã mua lại chiếc xe mô tô do Đ đã mua của D, anh N đã nhất trí để Đ đứng ra yêu cầu D phải bồi thường tiền xe, sau này anh có nhu cầu đòi lại Đ số tiền trên thì anh sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác. Xét yêu cầu của anh N là tự nguyện, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với anh Phạm Đắc Kh, sinh năm 1980, trú tại thôn Làng Bạc, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng là người đã mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, loại xe Trung Quốc màu sơn xanh, biển kiểm soát 24K6-1950 do bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội. Khi mua xe có đủ giấy tờ, anh Kh cũng không biết đó là xe do D sử dụng vào việc phạm tội, anh Kh đã giao nộp chiếc xe đó cho cơ quan điều tra. Nay anh Kh yêu cầu bị cáo phải trả lại tài sản cho anh. Hiện tại cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã thu giữ để điều tra trong vụ án khác. Nên yêu cầu của anh Kh sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDREAM biển kiểm soát 24P3-7002 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 24B1-191.83. Quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến vụ án, nên đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, loại xe Trung Quốc màu sơn xanh, biển kiểm soát 24K6-1950; 01 biển kiểm soát xe mô tô 24P6-7656 do bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội tại huyện Bảo Thắng, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã thu giữ để điều tra theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

Ngoài ra còn thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, loại xe Trung Quốc, màu sơn nâu, số máy VDTFS150FHG-004623, số khung VDTPC 600127014623 (xe cũ, đã qua sử dụng, không có biển số); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, bên trong có 01 sim Viettel 4G (đã qua sử dụng) là tài sản riêng của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí và khoản tiền bồi thường, nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 cờ lê hai đầu dài 12,5 cm, một đầu cỡ 10mm, một đầu cỡ 8 mm; 01 đầu tô vít hình lục lăng dài 8 cm, một đầu dẹt hai cạnh. Đây là những công cụ mà bị cáo D dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 biển kiểm soát bằng kim loại có ghi số 24P6-6159, sau khi Đ mua xe của D, thời điểm mua xe không có biển số, để thuận tiện cho việc đi lại nên Đ đã nhờ T tìm cho một biển số xe để lắp vào xe mới mua. Do T làm nghề sửa chữa xe máy và thu mua phế liệu nên có sẵn 01 biển số xe 24P6-6159, T đã cho và lắp vào xe cho Đ. Đối với 01 biển kiểm soát bằng kim loại có ghi số 24K-3766, sau khi Phí hữu N đã nhờ Đ mua xe của D, thời điểm mua xe không có biển số, để thuận tiện cho việc đi lại nên N đã ra cửa hàng đồng nát tại thị trấn Phố Lu mua lại biển số xe và mang về lắp vào xe. Đây không phải là vật chứng của vụ án, nhưng quá trình điều tra anh Đ và anh N không

có nhu cầu lấy lại biển số xe trên, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí vụ án hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 18 tháng 3 năm 2018.

2. Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 585; Điều 589 Bộ Luật dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Văn D phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn Đ số tiền trị giá 02 chiếc xe mô tô đã mua là: 9.500.000 đồng (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương với ứng thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê hai đầu dài 12,5 cm, một đầu cỡ 10mm, một đầu cỡ 8 mm; 01 đầu tô vít hình lục lăng dài 8 cm, một đầu dẹt hai cạnh; 01 biển kiểm soát bằng kim loại có ghi số 24P6-6159; 01 biển kiểm soát bằng kim loại có ghi số 24K-3766 (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà và Chi cục Thi hành án huyện Bắc Hà ngày 30 tháng 5 năm 2018).

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn D: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, loại xe Trung Quốc, màu sơn nâu, số máy VDTFS150FHG-004623, số khung VDTPC 600127014623 (xe cũ, đã qua sử dụng, không có biển số); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, bên trong có 01 sim Viettel 4G (đã qua sử dụng). Nhưng bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí và khoản tiền bồi thường, nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CQCSĐT CA huyện Bắc Hà;
- Nhà tạm giữ CA huyện Bắc Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- PC 81 Công an tỉnh Lào Cai;
- TAND h. Bảo Thắng;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người cóQLNVLQ;
- THA HS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thọ